ỦY BAN NHÂN DÂN **ĐẶC KHU CÁT HẢI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:3748 /QĐ-UBND	*Cát Hải, ngày* 04 *tháng* 11 *năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường, Điện chiếu sáng các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Hải.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường, điện chiếu sáng các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Hải;

Xét Thông báo kết quả thẩm định số 19/TBTĐ-XDNN&MT ngày 02 /11/2026 và Tờ trình số 215/TTr-XDNN&MT ngày 02/11/2026 của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường, điện chiếu sáng các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Hải với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa các tuyến đường, điện chiếu sáng các đường ngõ, xóm tại các thôn thuộc địa bàn đảo Cát Hải.

2. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính của dự án; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C; công trình cải tạo sửa chữa; công trình giao thông cấp IV.

3. Mã dự án: 8221073.

4. Địa điểm xây dựng dự án: Đặc khu Cát Hải, Hải Phòng.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải.

6. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải.

7. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công; khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và chuyển giao công nghệ môi trường ENVICO; mã số doanh nghiệp 0201174503.

8. Mục tiêu dự án:

- Nhằm từng bước phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ đặc khu nhiệm kỳ 2025-2030: Chú trọng đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại.

- Hoàn thiện đồng bộ kết cấu hạ tầng kỹ thuật nông thôn; bảo đảm giao thông đi lại thuận lợi, an toàn cho nhân dân; nâng cao chất lượng hệ thống chiếu sáng công cộng, góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông và mỹ quan khu dân cư, góp phần cải thiện điều kiện sinh hoạt, phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn đảo Cát Hải.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô đầu tư:

Cải tạo, nâng cấp 18 tuyến đường ngõ xóm và tuyến đường kết nối đường 2A qua Trường Mầm non Cát Hải với đường 356, tổng chiều dài hiện trạng các tuyến khoảng L=3,43km, bao gồm:

- Cải tạo mặt đường: Mặt đường ngõ xóm bằng bê tông xi măng mác 250, đá 1x2 dày trung bình 15cm, đánh bóng mặt đường bằng máy. Kết cấu mặt đường vuốt nối bằng bê tông xi măng mác 250, đá 1x2 dày trung bình 10cm; Mặt đường kết nối đường 2A qua Trường Mầm non Cát Hải với đường 356 thảm bê tông nhựa.

- Cải tạo hệ thống thoát nước hiện có: Thay thế các tấm đan nứt vỡ; nạo vét bùn rác lòng rãnh vận chuyển đi đổ; xây lại tường rãnh tại một số vị trí hư hỏng, bổ sung ga thu nước đối với các đoạn qua khu dân cư hiện, trung bình 25- 30m bố trí 01 hố thu, đáy hố thu thấp hơn đáy cống 30cm để thuận tiện cho việc nạo vét trong quá trình khai thác, sử dụng; Lắp đặt song chắn rác composite;

- Bổ sung rãnh dọc B50 xây mới tại các tuyến đường chưa có hệ thống thoát nước: Đáy rãnh bê tông xi măng M200, tường rãnh xây gạch không nung M75, tấm đan BTCT M300; Trát tường trong rãnh VXM mác 75 dày 2cm; Bê tông cổ rãnh mác 250 đá 1x2; Tấm đan rãnh BTCT.

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng trên một số tuyến đường trục thôn. Sử dụng cột thép mạ kẽm.

- Cải tạo, sửa chữa các hạng mục hoàn thiện khác.

9.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.

a) Thiết kế Nền đường:

- Nền đường thiết kế xây dựng cơ bản trên nền đường cũ hiện đang khai thác, tương đối ổn định do đó giải pháp thiết kế như sau:

+ Đối với những phạm vi thiết kế tôn tạo, tận dụng mặt đường cũ làm móng đường, tăng cường mặt đường hiện trạng bằng kết cấu tôn tạo thiết kế.

+ Đối với những phạm vi mở rộng mặt đường, đào khuôn đường đến cao độ thiết kế, đầm lèn tạo phẳng đáy khuôn;

b) Thiết kế mặt đường:

* Mặt đường áp dụng cho các tuyến đường sử dụng kết cấu áo đường cứng BTXM, kết cấu áo đường từ trên xuống như sau:

- Kết cấu tôn tạo – Loại 1:

+ Lớp mặt đường BTXM mác 250 đá 1x2 dày 15cm

+ Bù vênh mặt đường cũ BTXM mác 250 đá 1x2 dày trung bình từ 2-5cm

+ Nilon lót móng

* Kết cấu mở rộng (bao gồm phạm vi mở rộng góc rẽ phạm vi vuốt nối):

- Lớp mặt đường BTXM mác 250 đá 1x2 dày 15cm

- Nilon lót móng

- Móng CPĐD loại 1 dày 20cm

* Kết cấu vuốt rẽ đường nhánh, ngõ dân sinh:

- Mặt đường bê tông xi măng M250 đá 1x2 dày trung bình 10cm.

c) Mặt đường áp dụng cho tuyến HQ6 (Tuyến đường kết nối đường 2A qua trường Mầm non Cát Hải với đường 356), kết cấu áo đường từ trên xuống như sau:

* Kết cấu tôn tạo - Loại 2 (Áp dụng đoạn từ cọc 1 đến cọc3):

- Lớp mặt đường BTN C12.5 dày 7cm

- Bù vênh mặt đường cũ bằng BTN C12.5

- Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 1.0kg/m2

* Kết cấu tôn tạo - Loại 3 (Áp dụng đoạn từ cọc 3 đến cuối tuyến:

- Lớp mặt đường BTN C12.5 dày 7cm

- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/m2

- Móng CPĐD loại 1 dày 15cm

- Bù vênh mặt đường cũ bằng CPĐD loại 1

* Kết cấu vuốt rẽ đường nhánh, ngõ dân sinh:

- Lớp mặt đường BTN C12.5 dày 7cm

- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1.0kg/m2

- Móng CPĐD loại 1 dày tb 10cm

d) Kết cấu vỉa hè, bó vỉa, đan rãnh tuyến HQ6 (Tuyến đường kết nối đường 2A qua trường Mầm non Cát Hải với đường 356)*:*

- Kết cấu mặt hè:

+ Lớp bê tông đá 1x2, M200, dày 10cm;

+ Lớp nilon chống mất nước bê tông;

+ Móng CPĐD loại 2 dày 15cm;

- Bó vỉa, đan rãnh:

+ Bó vỉa dùng loại bó vỉa vát kích thước 23x35x100cm cho đoạn thẳng và kích thước 23x35x50cm cho đoạn cong.

+ Đan rãnh kích thước 30x50x6cm.

+ Bó vỉa, đan rãnh đúc sẵn bằng bê tông M250 đá 1x2.

+ Móng bó vỉa đan rãnh, bó hè dùng bê tông M150 đá 1x2 dày 10cm.

e) Sơn vạch, biển báo an toàn giao thông:

Hệ thống an toàn giao thông thiết kế tuân thủ theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

f) Thoát nước

f1) Đối với các tuyến ngõ mặt đường BTXM

** Thiết kế mới hệ thống rãnh thoát nước dọc B=0.5m và 0,6m:*

- Đối với các đoạn rãnh bị hư hỏng: Phá bỏ toàn bộ hệ thống rãnh hiện trạng. Thiết kế thay thế mới bằng rãnh xây có khẩu độ bằng khẩu độ rãnh hiện trạng (từ B=0.5m – 0.6m); Tim rãnh cơ bản trùng vị trí rãnh hiện có.

- Đối với các đoạn tuyến chưa có thoát nước, thiết kế mới rãnh xây có khẩu độ B=0.5m, hướng dốc về phía hệ thống thoát nước có sẵn trong khu vực.

Kết cấu rãnh thiết kế mới như sau:

+ Lót móng rãnh bằng đá 2x4 dày 10cm.

+ Móng bằng bê tông M200 đá 1x2, dày 20cm.

+ Tường rãnh xây gạch đặc không nung VXM mác 75 dày 22cm, trát lòng rãnh bằng VXM mác 75 dày 2cm.

+ Tường đỉnh rãnh bằng BTCT M250 đá 1x2 đổ tại chỗ.

+ Tấm đan nắp rãnh đúc sẵn bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2 dày 12cm

** Sửa chữa, nạo vét khơi thông hệ thống rãnh thoát nước dọc hiện có B=0,3; 0.4m; 0.5m và 0,6m:*

- Đối với các đoạn rãnh hiện trạng còn tốt, chỉ xuất hiện gãy vỡ tấm đan:

+ Thay thế tấm đan hư hỏng bằng tấm đan mới BTCT mác 250 đá 1x2 dày 12cm;

+ Nạo vét bùn rác lòng rãnh, khơi thông dòng chảy.

- Đối với các đoạn rãnh hiện trạng hư hỏng, sập vỡ: Thay thế mới rãnh hiện trạng bằng rãnh mới có khẩu độ tương tự:

Kết cấu rãnh thiết kế thay thế mới như sau:

+ Lót móng rãnh bằng đá 2x4 dày 10cm.

+ Móng bằng bê tông M200 đá 1x2, dày 20cm.

+ Tường rãnh xây gạch đặc không nung VXM mác 75 dày 22cm, trát lòng rãnh bằng VXM mác 75 dày 2cm.

+ Tường đỉnh rãnh bằng BTCT M250 đá 1x2 đổ tại chỗ.

+ Tấm đan nắp rãnh đúc sẵn bằng bê tông cốt thép M250 đá 1x2 dày 12cm

** Bổ sung ga thu nước vào rãnh:*

- Bố trí các hố thu trên các tuyến rãnh hiện trạng và làm mới với khoảng cách trung bình 25m-30m/hố; nước mặt đường theo dốc dọc, dốc ngang thông qua

cửa thu chảy vào hố thu sau đó theo rãnh thoát về cửa xả khu vực. (Tại các vị trí đặt hố thu, tạo dốc ngang mặt đường về phía cửa thu)

Kết cấu ga thu thiết kế mới như sau:

+ Lót móng ga bằng đá 2x4 dày 10cm.

+ Đáy ga bằng bê tông M200 đá 1x1, dày 20cm.

+ Tường ga xây gạch đặc không nung VXM mác 75 dày 22cm, trát lòng ga bằng VXM mác 75 dày 2cm.

+ Cổ ga bằng BTCT mác 250 đá 1x2

+ Nắp ga bằng tấm đan BTCT mác 250 đá 1x2 dày 15cm.

Kết cấu Cửa thu nước:

+ Cửa thu nước bằng BTCT M200 đá 1x2.

+ Song chắn rác bằng composite tải trọng 25 tấn.

f2) Đối với tuyến HQ6:

- Tận dụng ga thuộc đường cống D800 hiện có, chỉ nhấc bỏ tấm đan đỉnh ga, thay thế mới tấm đan ga bằng tấm đan BTCT mác 250 đá 1x2, phía trên tấm đan mới bố trí cổ ga bằng BTXM mác 200 đá 1x2, nắp ga đậy bằng nắp composite tải trọng 40T.

- Bố trí cửa thu nước bằng BTCT mác 200 đá 1x2 đặt 2 bên mép đường thu nước vào ga thông qua ống PVC D200; Nắp cửa thu đậy bằng song chắn rác composite tải trọng 25 tấn.

- Nạo vét khơi thông bùn rác lòng cống hiện có

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng: Theo Tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **18.715.000.000 đồng** ***(****Bằng chữ: Mười tám tỷ, bảy trăm mười năm triệu đồng).*

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	16.273.782.000đ
- Chi phí quản lý dự án	555.729.000đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.321.413.000đ
- Chi phí khác	212.619.000đ
- Dự phòng chi	351.662.000đ

12. Thời gian thực hiện dự án: 2026-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách đặc khu (vốn đầu tư công).

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư quản lý trực tiếp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải chịu trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện các nội dung được duyệt tại Điều 1 theo các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đặc khu; Trưởng phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường; Trưởng phòng Kinh tế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đặc khu Cát Hải và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Như điều 3;
- KBNN Khu vực III - Phòng Giao dịch số 2;
- Cổng thông tin điện tử đặc khu;
- Lưu: VT, XDNN&MT (5b).

CHỦ TỊCH

Phan Viết Điện